

TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH  
**CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÓC MÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 527/PCHM-KD

Hóc Môn, ngày 22 tháng 3 năm 2024

V/v hỗ trợ thông báo áp giá bán điện áp  
dụng cho công nhân, sinh viên và người  
lao động thuê nhà ở

Kính gửi:

- Huyện ủy huyện Hóc Môn;
- UBND huyện Hóc Môn;
- UBMTTQ Việt Nam huyện Hóc Môn;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hóc Môn;
- Phòng Kinh tế huyện Hóc Môn;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Hóc Môn;
- Đài truyền thanh huyện Hóc Môn;
- UBND 12 xã/thị trấn trực thuộc huyện Hóc Môn.



Lời đầu tiên, Công ty Điện lực Hóc Môn gửi lời chào trân trọng nhất đến Quý cơ quan, cảm ơn Quý cơ quan trong thời gian qua đã hỗ trợ đơn vị trong việc tuyên truyền dịch vụ về điện đến các hộ dân trên địa bàn.

Nhằm đẩy mạnh công tác giá điện cho công nhân, sinh viên và người lao động (CN, SV và NLĐ) thuê nhà ở được sử dụng điện theo đúng giá bán lẻ điện quy định, cũng như chủ nhà trọ nắm được thông tin và chính sách giá bán lẻ điện bậc thang cho người thuê nhà trọ. Công ty Điện lực Hóc Môn kính thông báo đến các cấp chính quyền được biết, đồng thời kính đề nghị Quý chính quyền, ban ngành địa phương hỗ trợ thông báo rộng rãi, niêm yết công khai Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương và tờ thông báo “Hướng dẫn thực hiện giá bán điện sinh hoạt áp dụng cho công nhân, sinh viên và người lao động thuê nhà ở” tại bảng tin thông báo của địa phương và trên các phương tiện phát thanh.

Một lần nữa, Công ty Điện lực Hóc Môn chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của Quý cơ quan.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, NDC. (19)

Đính kèm:

- QĐ 2941/QĐ-BCT;
- TB Hướng dẫn thực hiện giá điện nhà trọ;



Trần Hưng Phú



# THÔNG BÁO

## Hướng dẫn thực hiện giá bán điện sinh hoạt áp dụng cho công nhân, sinh viên và người lao động thuê nhà để ở.

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 của Bộ Công Thương về việc quy định thực hiện giá bán điện; Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-BCT và Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện hiệu lực từ ngày 09/11/2023,

Công ty Điện lực Hóc Môn trân trọng thông báo như sau:

1. Cơ quan quản lý nhà nước sẽ xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp chủ nhà trọ thu tiền điện của người thuê nhà với mức giá cao hơn giá bán lẻ sinh hoạt bậc thang trong hoá đơn tiền điện do Công ty Điện lực phát hành.

2. Trường hợp cho sinh viên và người lao động thuê nhà (bên thuê nhà không phải là một hộ gia đình): Đối với trường hợp bên thuê nhà có hợp đồng thuê nhà từ 12 tháng trở lên và có đăng ký tạm trú thì chủ nhà trực tiếp ký hợp đồng mua bán điện hoặc đại diện bên thuê nhà ký hợp đồng mua bán điện (có cam kết thanh toán tiền điện của chủ nhà).

Trường hợp thời hạn cho thuê nhà dưới 12 tháng và chủ nhà không thực hiện kê khai được đầy đủ số người sử dụng điện thì áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt của bậc 3: Từ 101 - 200 kWh cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được tại công tơ.

Trường hợp chủ nhà kê khai được đầy đủ số người sử dụng điện thì Bên bán điện có trách nhiệm cấp định mức cho chủ nhà căn cứ vào chứng từ xác nhận tạm trú của cơ quan Công an quản lý địa bàn; cứ 04 người được tính là một hộ sử dụng điện để tính số định mức áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt, cụ thể: 01 người được tính là 1/4 định mức, 02 người được tính là 1/2 định mức, 03 người được tính là 3/4 định mức, 04 người được tính là 1 định mức. Khi có thay đổi về số người thuê nhà, chủ nhà cho thuê có trách nhiệm

thông báo cho bên bán điện để điều chỉnh định mức tính toán tiền điện.

Bên bán điện có quyền kiểm tra, yêu cầu bên mua điện xuất trình chứng từ xác nhận tạm trú để xác định số người tính số định mức khi tính toán hóa đơn tiền điện.

3. Trường hợp bên mua điện thực hiện kê khai không đúng số người sử dụng điện để cấp định mức sử dụng điện sinh hoạt nhiều hơn thực tế thì bên bán điện có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Bảng giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang của 1 định mức điện:

Stt	Mức sử dụng điện của 01 định mức trong tháng	Đơn vị tính	Đơn giá bán điện chưa có thuế GTGT
1	Bậc 1: Cho kWh từ 0 đến 50	đồng/kWh	1.806
2	Bậc 2: Cho kWh từ 51 đến 100	đồng/kWh	1.866
<b>3</b>	<b>Bậc 3: Cho kWh từ 101 đến 200</b>	<b>đồng/kWh</b>	<b>2.167</b>
4	Bậc 4: Cho kWh từ 201 đến 300	đồng/kWh	2.729
5	Bậc 5: Cho kWh từ 301 đến 400	đồng/kWh	3.050
6	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	đồng/kWh	3.151

5. Trường hợp chủ nhà trọ thu tiền điện với mức giá cao hơn giá quy định như trên, người thuê nhà có thể phản ánh qua số điện thoại: **1900545454** hoặc qua email [cskh@hcmpe.com.vn](mailto:cskh@hcmpe.com.vn) để được giải quyết.

**CÔNG TY ĐIỆN LỰC HÓC MÔN**

Số: 2941/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định về giá bán điện**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán điện lẻ bình quân;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-TTg ngày 03 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân;

Căn cứ Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện; Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT; Thông tư số 06/2021/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT; Thông tư số 09/2023/TT-BCT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT và Thông tư số 25/2018/TT-BCT;

*Quyết định số 1416/QĐ-EVN ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành giá bán lẻ điện cho các nhóm khách hàng sử dụng điện và giá bán điện cho các đơn vị bán lẻ điện tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Giá bán điện quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Điều 2.** Mức giá bán lẻ điện bình quân là 2.006,79 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2023.

Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- VP. Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam; ✓
- Các Tổng công ty Điện lực;
- Lưu: VT, ĐTDL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Sinh Nhật Tân**

## Phụ lục

**GIÁ BÁN ĐIỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2941 /QĐ-BCT  
ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bộ Công Thương)

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
<b>1</b>	<b>Giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất</b>	
<b>1.1</b>	<b>Cấp điện áp từ 110 kV trở lên</b>	
	a) Giờ bình thường	1.649
	b) Giờ thấp điểm	1.044
	c) Giờ cao điểm	2.973
<b>1.2</b>	<b>Cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV</b>	
	a) Giờ bình thường	1.669
	b) Giờ thấp điểm	1.084
	c) Giờ cao điểm	3.093
<b>1.3</b>	<b>Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV</b>	
	a) Giờ bình thường	1.729
	b) Giờ thấp điểm	1.124
	c) Giờ cao điểm	3.194
<b>1.4</b>	<b>Cấp điện áp dưới 6 kV</b>	
	a) Giờ bình thường	1.809
	b) Giờ thấp điểm	1.184
	c) Giờ cao điểm	3.314
<b>2</b>	<b>Giá bán lẻ điện cho khối hành chính sự nghiệp</b>	
<b>2.1</b>	<b>Bệnh viện, nhà trẻ, mẫu giáo, trường phổ thông</b>	
2.1.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	1.766
2.1.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	1.886
<b>2.2</b>	<b>Chiếu sáng công cộng; đơn vị hành chính sự nghiệp</b>	
2.2.1	Cấp điện áp từ 6 kV trở lên	1.947
2.2.2	Cấp điện áp dưới 6 kV	2.027
<b>3</b>	<b>Giá bán lẻ điện cho kinh doanh</b>	
<b>3.1</b>	<b>Cấp điện áp từ 22 kV trở lên</b>	
	a) Giờ bình thường	2.629

<b>TT</b>	<b>Nhóm đối tượng khách hàng</b>	<b>Giá bán điện (đồng/kWh)</b>
	b) Giờ thấp điểm	1.465
	c) Giờ cao điểm	4.575
<b>3.2</b>	<b>Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV</b>	
	a) Giờ bình thường	2.830
	b) Giờ thấp điểm	1.666
	c) Giờ cao điểm	4.736
<b>3.3</b>	<b>Cấp điện áp dưới 6 kV</b>	
	a) Giờ bình thường	2.870
	b) Giờ thấp điểm	1.746
	c) Giờ cao điểm	4.937
<b>4</b>	<b>Giá bán lẻ điện cho sinh hoạt</b>	
<b>4.1</b>	<b>Giá bán lẻ điện sinh hoạt</b>	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.806
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.866
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.167
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.729
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	3.050
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.151
<b>4.2</b>	<b>Giá bán lẻ điện sinh hoạt dùng công tơ thẻ trả trước</b>	2.649
<b>5</b>	<b>Giá bán buôn điện nông thôn</b>	
<b>5.1</b>	<b>Giá bán buôn điện sinh hoạt</b>	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.506
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.566
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	1.704
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.112
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.392
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	2.492
<b>5.2</b>	<b>Giá bán buôn điện cho mục đích khác</b>	1.577
<b>6</b>	<b>Giá bán buôn điện khu tập thể, cụm dân cư</b>	
<b>6.1</b>	<b>Thành phố, thị xã</b>	

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
<b>6.1.1</b>	<b>Giá bán buôn điện sinh hoạt</b>	
6.1.1.1	Trạm biến áp do Bên bán điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.686
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.746
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	1.976
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.501
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.822
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	2.917
6.1.1.2	Trạm biến áp do Bên mua điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.661
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.721
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	1.918
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.424
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.727
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	2.851
<b>6.1.2</b>	<b>Giá bán buôn điện cho mục đích khác</b>	1.591
<b>6.2</b>	<b>Thị trấn, huyện lỵ</b>	
<b>6.2.1</b>	<b>Giá bán buôn điện sinh hoạt</b>	
6.2.1.1	Trạm biến áp do Bên bán điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.627
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.687
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	1.875
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.373
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.670
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	2.760
6.2.1.2	Trạm biến áp do Bên mua điện đầu tư	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.602
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.662
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	1.833
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.273
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.575



TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	2.663
<b>6.2.2</b>	<b>Giá bán buôn điện cho mục đích khác</b>	1.591
<b>7</b>	<b>Giá bán buôn điện cho tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt</b>	
<b>7.1</b>	<b>Giá bán buôn điện sinh hoạt</b>	
	Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	1.772
	Bậc 2: Cho kWh từ 51 - 100	1.830
	Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	2.125
	Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	2.676
	Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	2.991
	Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	3.089
<b>7.2</b>	<b>Giá bán buôn điện cho mục đích khác</b>	
	a) Giờ bình thường	2.720
	b) Giờ thấp điểm	1.654
	c) Giờ cao điểm	4.677
<b>8</b>	<b>Giá bán buôn điện cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp</b>	
<b>8.1</b>	<b>Giá bán buôn điện tại thanh cái 110 kV của trạm biến áp 110 kV/35-22-10-6 kV</b>	
<b>8.1.1</b>	<b>Tổng công suất đặt các MBA của trạm biến áp lớn hơn 100 MVA</b>	
	a) Giờ bình thường	1.587
	b) Giờ thấp điểm	1.017
	c) Giờ cao điểm	2.910
<b>8.1.2</b>	<b>Tổng công suất đặt các MBA của trạm biến áp từ 50 MVA đến 100 MVA</b>	
	a) Giờ bình thường	1.581
	b) Giờ thấp điểm	987
	c) Giờ cao điểm	2.897
<b>8.1.3</b>	<b>Tổng công suất đặt các MBA của trạm biến áp dưới 50 MVA</b>	
	a) Giờ bình thường	1.573
	b) Giờ thấp điểm	982

<b>TT</b>	<b>Nhóm đối tượng khách hàng</b>	<b>Giá bán điện (đồng/kWh)</b>
	c) Giờ cao điểm	2.879
<b>8.2</b>	<b>Giá bán buôn điện phía trung áp của trạm biến áp 110/35-22-10-6 kV</b>	
8.2.1	Cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV	
	a) Giờ bình thường	1.638
	b) Giờ thấp điểm	1.064
	c) Giờ cao điểm	3.034
8.2.2	Cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV	
	a) Giờ bình thường	1.697
	b) Giờ thấp điểm	1.102
	c) Giờ cao điểm	3.132
<b>9</b>	<b>Giá bán buôn điện cho chợ</b>	2.562